

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 108

LUẬN VỀ TU TRÍ (Phần 4)

Các kiết do Pháp trí thì đoạn kiết ấy do Diệt pháp trí tác chứng chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Đạo vô gián đoạn được các kiết, đạo giải thoát chứng được diệt các kiết ấy. Như các Luận sư nước ngoài đã chấp. Vì ngăn chặn ý kia để hiển bày về đạo vô gián có thể đoạn được các kiết cũng chứng được diệt các kiết ấy. Nếu đạo vô gián chỉ đoạn được kiết, đạo giải thoát mới có thể chứng được diệt các kiết thì trái với cách nói ở đây: Các kiết do Pháp trí đoạn, kiết ấy do Diệt pháp trí tác chứng... Nếu dùng Pháp trí thuộc Diệt-Đạo hoàn toàn là nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, lúc ấy dùng Pháp trí làm đạo vô gián, Loại trí làm đạo vô gián, Loại trí làm đạo giải thoát, thì làm sao có thể nói các kiết do Pháp trí đoạn, kiết ấy diệt tức là Pháp trí tác chứng? Vì vậy cho nên biết rằng: Đạo vô gián có thể đoạn được các kiết, cũng chứng được diệt các kiết ấy, lý lẽ không có thể trái ngược. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Các kiết do Pháp trí đoạn, kiết ấy diệt do Pháp trí tác chứng?

Đáp: Các kiết do Pháp trí đoạn, kiết ấy diệt do Pháp trí tác chứng, nghĩa là tùy theo Pháp trí làm đạo vô gián, đoạn bao nhiêu kiết, thì đạo vô gián này có thể chứng diệt bấy nhiêu kiết đã đoạn. Có kiết diệt do Pháp trí tác chứng, mà kiết ấy không phải là do Pháp trí đoạn, nghĩa là hoặc do Nhân đoạn, hoặc do trí khác đoạn, mà kiết ấy diệt do Pháp trí tác chứng.

Như người Dự lưu, dùng đạo thế tục đoạn một phẩm kiết cho đến

phẩm kiết của cõi Dục rồi, lại dùng Pháp trí làm đạo vô gián, đoạn phẩm thứ sáu đạt được quả Nhất lai. Lúc bấy giờ Pháp trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn mà đoạn trước kia, và chứng diệt kiến do tu mà đoạn thuộc năm Uẩn trước của cõi Dục do Thế tục trí đã đoạn trước kia.

Người Nhất lai dùng đạo thế tục đoạn kiết thuộc phẩm thứ bảy-thứ tám của cõi Dục rồi, lại dùng Pháp trí làm đạo vô gián, đoạn phẩm thứ chín đạt được quả Bất hoàn. Lúc bấy giờ Pháp trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt kiết do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước của cõi Dục do Thế tục trí đã đoạn trước kia.

Người Bất hoàn dùng đạo thế tục hoặc là Loại trí, lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến Vô sở hữu xứ, dùng Loại trí đoạn tám phẩm kiết của Phi tướng phi phi tướng xứ rồi, lại dùng Pháp trí làm đạo vô gián, đoạn phẩm thứ chín đạt được quả Vô học. Lúc bấy giờ Pháp trí thuộc đạo vô gián chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt kiết do tu mà đoạn của cõi Dục do Thế tục trí đã đoạn trước kia, chứng diệt kiết do tu mà đoạn của bảy địa do Loại trí và Thế tục trí đã đoạn, chứng diệt kiết do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước của Phi tướng phi phi tướng xứ do Loại trí đã đoạn. Như vậy các kiết diệt do Pháp trí tác chứng, kiết ấy không phải là Pháp trí đoạn.

Hỏi: Các kiết do Loại trí đoạn, kiết ấy diệt do Loại trí tác chứng chăng?

Đáp: Các kiết do Loại trí đoạn, kiết ấy do Loại trí tác chứng nghĩa là tùy theo Loại trí làm đạo vô gián, đoạn bao nhiêu kiết, thì đại vô gián này có thể chứng diệt bấy nhiêu kiết đã đoạn. Có kiết diệt do Loại trí tác chứng, mà kiết ấy không phải là do Loại trí đoạn, đó là hoặc do Nhẫn đoạn, hoặc do trí khác đoạn, mà kiết ấy diệt do Loại trí tác chứng.

Như các Thánh giả dùng Pháp trí hoặc là đạo thế tục lìa nhiệm của cõi Dục cho đến Vô sở hữu xứ, dùng Pháp trí đoạn tám phẩm kiết của Phi tướng phi phi tướng xứ rồi, lại dùng Loại trí đoạn phẩm thứ chín đạt được quả Vô học. Lúc bấy giờ Loại trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt kiết do tu mà đoạn của tám địa do Pháp trí và Thế tục trí đã đoạn trước kia, chứng diệt kiết do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước của Phi tướng phi phi tướng xứ do Pháp trí đã đoạn. Như vậy các kiết diệt do Loại trí tác chứng, mà kiết ấy không phải là do Loại trí đoạn.

Hỏi: Các kiết do Khổ trí đoạn, kiết ấy diệt do Khổ trí tác chứng chăng?

Đáp: Các kiết do Khổ trí đoạn, kiết ấy diệt do Khổ trí tác chứng, nghĩa là tùy theo Khổ trí làm đạo vô gián, đoạn bao nhiêu kiết, thì đạo vô gián có thể chứng diệt bấy nhiêu kiết đã đoạn. Có kiết diệt do Khổ trí tác chứng, mà kiết ấy không phải là do Khổ trí đoạn, đó là hoặc do Nhẫn đoạn, hoặc do trí khác đoạn, mà kiết ấy diệt do Khổ trí tác chứng.

Như người Dự lưu, dùng đạo thế tục hoặc là Tập-Diệt-Đạo trí, đoạn một phẩm kiết cho đến năm phẩm kiết của cõi Dục rồi, lại dùng Khổ trí làm đạo vô gián để đoạn phẩm thứ sáu. Lúc bấy giờ Khổ trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt kiết do tu mà đoạn thuộc năm phẩm trước của cõi Dục do Thế tục trí và Tập-Diệt-Đạo trí đã đoạn trước kia.

Người Nhất lai dùng đạo thế tục và Tập-Diệt-Đạo trí, đoạn kiết phẩm thứ bảy-thứ tám của cõi Dục rồi, là dùng Khổ trí làm đạo vô gián, đoạn phẩm thứ chín đạt được quả Bất hoàn. Lúc bấy giờ Khổ trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt kiết do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước thuộc cõi Dục do Thế tục trí và Tập-Diệt-Đạo trí đã đoạn trước kia.

Người Bất hoàn dùng đạo thế tục hoặc là Tập-Diệt-Đạo trí, là nhiệm của Tĩnh lự thứ nhất cho đến vô sở hữu xứ, dùng Tập-Diệt-Đạo trí để đoạn tám phẩm kiết của Phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi, lại dùng Khổ trí làm đạo vô gián, đoạn phẩm thứ chín đạt được quả Vô học. Lúc bấy giờ Khổ trí thuộc đạo vô gián, chứng diệt kiết do kiến mà đoạn của ba cõi do Nhẫn đã đoạn trước kia, và chứng diệt Kiết do tu mà đoạn của tám địa do Thế tục trí và Tập-Diệt-Đạo trí đã đoạn trước kia, chứng diệt Kiết do tu mà đoạn thuộc tám phẩm trước của Phi tưởng phi phi tưởng xứ do Tập-Diệt-Đạo trí đã đoạn. Như vậy các Kiết diệt do Khổ trí tác chứng, mà kiết ấy không phải là do Khổ trí đoạn. Như nói về Khổ trí, nói về Tập-Diệt-Đạo trí nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Phần trước và phần này có gì sai biệt?

Đáp: Có những người muốn làm cho đạo vô gián đoạn trước các kiết, đạo giải thoát chứng được diệt kiết đã đoạn, họ nói phần trước hiển bày về tác dụng của đạo vô gián, phần này hiển bày về tác dụng của đạo giải thoát. Có những người muốn làm cho đạo vô gián có thể đoạn được các kiết đã đoạn, họ nói phần trước hiển bày về đạo vô gián

có thể đoạn được các kiết và chứng được diệt kiết đã đoạn, phần này chỉ hiển bày về đạo vô gián chứng được diệt các kiết.

Như đoạn được kiết-chứng được diệt kiết ấy, rời bỏ sai lầm-tu công đức, rời bỏ vô nghĩa-đạt được có nghĩa, rời bỏ thấp kém-đạt được cao đẹp, lia khổ của ái nhiễm-chứng niềm vui tịch tĩnh, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, phần trước hiển bày về đoạn hữu vi, phần này hiển bày về chứng vô vi. Lại nữa, phần trước hiển bày về lập tức đoạn, phần này hiển bày về thường xuyên đoạn. Lại nữa, phần trước hiển bày về đoạn thì lập tức chứng, phần này hiển bày về trước đoạn rồi sau mới chứng. Đó gọi là sự sai biệt giữa phần trước và phần này.

Nhãn căn cho đến tùy miên Vô minh do tu mà đoạn của cõi Vô sắc, ở trong mười trí có mấy trí nhận biết? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày về Chánh lý. Nghĩa là hoặc có người chấp: Có những Giác tuệ không có cảnh sở duyên, như giữ lấy sự vật huyền ảo của thành Kiên-đạt-phước, cảnh tượng trong gương, bóng trăng trong nước, vòng lửa xoay tròn..., các loại Giác tuệ đều không có cảnh thật. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày các Giác tuệ để thật sự có cảnh.

Hoặc lại có người chấp: Có trí có thể nhận biết mà khôn nhận biết sự vật đã nhận biết, có cảnh đã nhận biết mà không phải là trí đã nhận biết. Vì ngăn chặn cái chấp ấy để hiển bày không có trí có thể nhận biết mà không nhận biết sự vật đã nhận biết, và không có cảnh đã nhận biết mà không phải là trí đã nhận biết. Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Nếu hỏi về thâm nhiếp thì nên dựa vào mười tám Giới suy nghĩ kỹ càng mà trả lời; nếu hỏi về Thức thì nên dựa vào mười hai Xứ suy nghĩ kỹ càng mà trả lời; nếu hỏi về Tùy miên thì nên dựa vào năm Bộ suy nghĩ kỹ càng mà trả lời; nếu hỏi về Trí thì nên dựa vào bốn Thánh để suy nghĩ kỹ càng mà trả lời. Như vậy các pháp có thể dễ dàng biểu hiện rõ ràng, có thể dễ dàng thi thiết.

Trong này hỏi về Trí cho nên thuận theo dựa vào bốn Thánh để suy nghĩ kỹ càng mà trả lời. Nhưng tất cả các pháp tóm lược có năm loại, đó là do bốn Đế thâm nhiếp và vốn không thâm nhiếp. Trong này, khổ-Tập của ba cõi và pháp do Đạo đế thâm nhiếp đều có hai loại, đó là tương ứng và không tương ứng; pháp do Diệt đế thâm nhiếp, và pháp vốn không do Đế thâm nhiếp đều chỉ có một loại, đó là không tương ứng.

Do Khổ-Tập đế của cõi Dục thâm nhiếp, pháp tương ứng có bảy trí nhận biết, trừ ra Loại-Diệt-Đạo trí; pháp không tương ứng có sáu trí nhận biết, trừ ra Loại-Tha tâm-Diệt-Đạo trí. Do Khổ-Tập đế của cõi Sắc thâm nhiếp, pháp tương ứng có bảy trí nhận biết, trừ ra Pháp-Diệt-Đạo trí; pháp không tương ứng có sáu trí nhận biết, trừ ra Pháp-Tha tâm-Diệt-Đạo trí. Do Khổ-Tập đế của cõi Vô sắc thâm nhiếp, pháp tương ứng và không tương ứng đều có sáu trí nhận biết, trừ ra Pháp-Tha tâm-Diệt-Đạo trí. Pháp do Diệt đế thâm nhiếp có sáu trí nhận biết, trừ ra Tha tâm-Khổ-Tập-Đạo trí. Pháp do Đạo đế thâm nhiếp, pháp tương ứng có bảy trí nhận biết, trừ ra Khổ-Tập-Diệt trí; pháp không tương ứng có sáu trí nhận biết, trừ ra Tha tâm-khổ-Tập-Diệt trí. Pháp không do Đế thâm nhiếp có một trí nhận biết, đó là Thế tục trí. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở chỗ này.

Trong này, nhãn căn có bảy trí nhận biết..., dựa theo trước đã nói nên biết về tướng ấy.

Hỏi: Vì sao gọi là trí?

Đáp: Có năng lực nhận biết mà nhận biết, cho nên gọi là trí.

Hỏi: Vì sao gọi là sự nhận biết?

Đáp: Là do trí mà nhận biết, cho nên gọi là sự nhận biết. Tôn giả Diêu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Có năng lực suy tính cho nên gọi là trí, do suy tính cho nên gọi là sự nhận biết. Năng xứng-sở xứng, năng độ-sở độ, nên biết cũng như vậy”.

Hiếp Tôn giả nói: “Có năng lực nhận biết cho nên gọi là trí; nếu pháp là trí thì sự của cảnh đã giữ lấy-đã duyên vào-đã hiện hành, gọi là sự đã nhận biết. Trí và sự đã nhận biết kiến lập tương đối, cho nên không có trí nào không nhận biết sự đã nhận biết, cũng không có sự đã nhận biết nào không phải là do trí đã nhận biết, không có trí nào không có sự nhận biết, không có sự nhận biết nào không có trí”.

Như nói Tưởng về vô thường, hoặc là tập-hoặc là tu, hoặc là do thực hành nhiều, có thể loại bỏ tất cả tham cõi Dục, tham cõi Sắc, tham cõi Vô sắc, trạo cử, ngã mạn, vô minh..., cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì phân biệt rộng về nghĩa trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói: “Tưởng về vô thường, hoặc là tập-hoặc là tu, hoặc là do thực hành nhiều...” Trong kinh tuy có nói lời này mà không phân biệt về nghĩa ấy, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa nói thì nay cần phải nói đến điều đó, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nói kinh này?

Đáp: Có các hữu tình, tâm nhiều lười nhác uể oải, không chịu khó tinh tiến, rời bỏ các pháp thiện, vì khuyến khích thúc đẩy họ cho nên nói kinh này. Lại nữa, vì khuyến khích người học rời bỏ sự yêu quý của báo của rời sau, cho nên nói kinh này. Nghĩa là Đức Thế Tôn nói về sự việc của Di Lặc thành Phật ở tương lai, lúc ấy có những người học lấy lên ý niệm này: Nguyên cho con sẽ trông thấy sự thành Phật của Di Lặc mới nhập Niết-bàn, vì vậy không nên tham đắm yêu quý quả báo của đời sau.

Do đó, vì người học cho nên nói kinh này. Nhưng tưởng về Vô thường, hoặc là tập-hoặc là tu, hoặc là do thực hành nhiều, có thể loại bỏ tất cả tham cội Dục, thì Tưởng này nên nói là tương ứng với Pháp trí, đó là Khổ pháp trí; Tưởng này nên nói là có Tâm-có Tứ, đó là Tâm-Tứ câu sinh của Vị chí Định; Tưởng này nên nói là tương ứng với xả căn, đó là xả căn câu sinh của Vị chí Định; Tưởng này nên nói là đi cùng với Vô nguyện, đó là Khổ tương ứng với Vô nguyện; Tưởng này nên nói là duyên với hệ thuộc của cội Dục, đó là duyên với năm Uẩn của cội Dục.

Có thể loại bỏ tất cả tham cội Sắc, thì Tưởng này nên nói là tương ứng với loại trí, đó là Khổ loại trí; Tưởng này nên nói hoặc là có Tâm-có Tứ, đó là Tâm-Tứ câu sinh của Vị chí Định và Tĩnh lự trung gian, hoặc là không có Tâm-không có Tứ, đó là thuộc về ba Tĩnh lự sau; Tưởng này nên nói hoặc là tương ứng với Lạc căn, đó là thuộc về Tĩnh lự thứ ba, hoặc là tương ứng với Hỷ căn, đó là thuộc về hai Tĩnh lự đầu, hoặc là tương ứng với xả căn, đó là thuộc về Vị chí Định-Tĩnh lự trung gian và Tĩnh lự thứ tư; Tưởng này nên nói là đi cùng với Vô nguyện, đó là Khổ tương ứng với vô nguyện; Tưởng này nên nói là duyên với hệ thuộc của cội Sắc, đó là duyên với năm Uẩn của cội Sắc.

Có thể loại bỏ tất cả tham cội Vô sắc, thì Tưởng này nên nói là tương ứng với loại trí, đó là Khổ loại trí; hoặc là có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-chỉ có tứ, hoặc là không có Tâm-không có Tứ, tương ứng với Lạc-Hỷ-Xả căn, đi cùng với Vô nguyện, duyên với hệ thuộc của cội Vô sắc, như trước nói về Tưởng có thể loại bỏ tham cội Sắc. Có điểm si biệt là Tưởng này hoặc là không có Tâm-không có tứ, đó là thuộc về ba Tĩnh lự sau và ba Vô sắc trước; hoặc là tương ứng với xả căn, đó là thuộc về Vị chí Định-Tĩnh lự trung gian-Tĩnh lự thứ tư và ba Vô sắc trước; duyên với hệ thuộc của cội Vô sắc, đó là duyên với bốn Uẩn của cội Vô sắc.

Có thể loại bỏ tất cả trạo cử-ngã mạn-vô minh, thì Tưởng này

nên nói tương ứng với pháp trí-Loại trí, đó là Khổ pháp trí-Khổ loại trí; Tướng này nên nói hoặc có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-chỉ có Tứ, hoặc là không có Tâm-không có tứ, tương ứng với Lạc-Hỷ-Xả căn, đi cùng với Vô nguyện, đều như trước nói về Tướng có thể loại bỏ tham cõi Vô sắc; Tướng này nên nói hoặc là duyên với hệ thuộc của cõi Dục, đó là duyên với năm Uẩn của cõi Dục, hoặc là duyên với hệ thuộc của cõi Vô sắc, đó là duyên với bốn Uẩn của cõi Vô sắc.

Hỏi: Tất cả Thánh đạo đều có thể đoạn diệt, tại sao chỉ nói về Tướng Vô thường?

Đáp: Trong này thanh Tướng là hiển bày về các Thánh đạo, nghĩa là Đức Phật hoặc có lúc dùng thanh Thọ-thanh Tướng-thanh tư-thanh Ý-thanh Đăng, thanh Tín-tinh tiến-Niệm-Định-Tuệ, thanh Thuyền bè-thanh Núi đá-thanh Nước-thanh Hoa, thanh Từ-Bi-Hỷ-Xả để hiển bày về các Thánh đạo, nói rộng ra như trước; trong này cũng như vậy, cho nên không cần phải chất vấn.

Hỏi: Tướng về Vô thường chỉ có thể đối trị phiền não của hai Bộ, đó là do kiến Khổ mà đoạn và do tu mà đoạn, tại sao trong này nói là có thể loại bỏ tất cả tham của ba cõi...?

Đáp: Trong này chỉ nên nói là có thể loại bỏ tham của ba cõi..., không nên nói là tất cả, mà nói là tất cả, bởi vì tất cả có hai loại, đó là phần ít của tất cả và tất cả của tất cả. Trong này chỉ nói đến phần ít của tất cả, đó là tất cả do kiến Khổ mà đoạn và do tu mà đoạn chứ không phải là loại khác. Lại nữa, Đức Phật vì Thánh giả mà nói về kinh này, họ đã vĩnh viễn đoạn hết kiết do kiến mà đoạn, khuyến khích họ tụ tập tướng về Vô thường này, khiến cho đoạn hết tất cả kiết do tu mà đoạn của ba cõi, cho nên không có gì sai.

Hỏi: Tướng về Vô thường có thể đối trị bảy tùy miên, tại sao trong này chỉ nói là có thể đoạn Tham-Mạn-Vô minh?

Đáp: Bởi vì ba loại này gồm chung ba cõi và có khắp năm Bộ, cho nên chỉ nói đến chúng; năm Kiến và Nghi tuy gồm chung ba cõi mà không có khắp năm Bộ mà không gồm chung ba cõi, cho nên không nói đến. Lại nữa, bởi vì ba loại này gồm chung ba cõi, dị sinh và Thánh giả đều có thể hiện hành, cho nên chỉ nói đến chúng; năm Kiến và Nghi tuy gồm chung ba cõi, dị sinh và Thánh giả đều có thể hiện hành, cho nên chỉ nói đến chúng; năm kiến và Nghi tuy gồm chung ba cõi mà các Thánh giả chắc chắn không hiện hành, Sân tuy là dị sinh và Thánh giả đều có thể hiện hành mà không gồm chung ba cõi, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Vì sao tham phân ra ba cõi sai biệt mà Trạo cử... thì không như vậy?

Đáp: Chúng cũng cần phải phân ra ba cõi sai biệt, mà không phân ra thì nên biết là có khác. Lại nữa, muốn hiển bày về cách nói khác nhau-văn từ khác nhau để trang nghiêm đối với nghĩa, làm cho người thọ trì sinh tâm vui mừng thích thú. Lại nữa, muốn hiển bày về hai phương pháp-hai cách thức, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, tham ái là nặng khó đoạn trừ-khó phá bỏ, nhiều những lỗi lầm tai họa, cho nên chỉ phân riêng chúng. Lại nữa, bởi vì tham ái cho nên các cõi-các địa-các Bộ có sai biệt, vì vậy chỉ phân riêng chúng.

Hỏi: Tu Tưởng về Vô thường có thể loại bỏ bảy Mạn, vì sao ở đây nói là chỉ loại bỏ Ngã mạn?

Đáp: Trong này tạm thời nói đến pháp đối trị gần, nghĩa là Tưởng về vô thường là pháp đối trị gần của Ngã mạn. Như trong kinh nói: “Nếu các Tỳ kheo tu pháp Tưởng về Vô thường thì có thể dẫn đến Tưởng về Vô ngã; nếu trú trong tưởng về Vô thường-Vô ngã thì có thể đoạn hết Ngã mạn, nhanh chóng hết sạch các lậu.”

Hỏi: Tại sao trong tất cả các tùy phiền não chỉ nói đến Trạo cử?

Đáp: Trong các tùy phiền não sai lầm tai họa tăng lên thì chỉ có Trạo cử, đó là gồm cả ba cõi-là tánh ràng buộc thâm nhiếp; Hôn trầm tuy có đủ hai nghĩa như vậy, mà ở cõi trên thuận với Đẳng chí, cho nên sai lầm tai họa không tăng lên, vì vậy trong này chỉ nói đến Trạo cử.

Như nói đến bảy xứ thiện-ba nghĩa quán, có thể ở trong pháp Tu-nại-da này nhanh chóng hết sạch các lậu. Thế nào là bảy? Đó là biết đúng như thật về Sắc-Sắc tập-Sắc diệt-hướng đến hành Sắc diệt-Sắc vị-sắc hoạn-Sắc xuất. Biết đúng như thật về Thọ-Tưởng-Hành-Thức, có bảy cũng như vậy.

Trí này nên nói là pháp trí cho đến Đạo trí chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì phân biệt rộng về nghĩa trong kinh. Nghĩa là trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết, có bảy xứ thiện và ba nghĩa quán...” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt về nghĩa ấy, kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa nói thì nay cần phải nói đến điều ấy, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nói kinh này?

Đáp: Có những người học đã tiến vào Kiến đạo, trú trong Tu đạo bị phiền não do tu mà đoạn làm cho phiền muộn, Đức Thế Tôn muốn

làm cho họ tu pháp đối trị phiền não ấy, nói cho biết rằng: Các công cụ đã đạt được Thánh đạo, sao không dựa vào Thánh đạo để đoạn phiền não khác? Như người khỏe mạnh bị kẻ thù làm cho phiền muộn, người khác bảo rằng: Ông đã khỏe mạnh, lẽ nào không giết hại kẻ thù mà để kẻ thù làm cho họ phiền muộn hay sao?

Lại nữa, có những người học đã đạt được quả thứ nhất, đối với quả thù thắng tiếp sau không thực hiện gia hạnh, giả sử thực hiện gia hạnh nhưng không biết đúng như thật, Đức Thế Tôn muốn làm cho phát khởi gia hạnh thù thắng mà nói cho biết rằng: Nếu các ông có thể không rời bỏ các gia hạnh đạt được quả Dự lưu trước đây, thì không bao lâu chắc chắn được lậu tận hoàn toàn. Đức Phật vì điều ấy cho nên nói kinh này.

Biết đúng như thật về Sắc là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Khổ trí. Trong này, Pháp trí biết về quả của Sắc thuộc cõi Dục, Loại trí biết về quả của Sắc thuộc cõi Sắc, Thế tục trí biết về quả của tất cả các Sắc, Khổ trí biết về quả của Sắc hữu lậu; Vô thường-Khổ-Không-Vô ngã, pháp này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về quả của một Sắc.

Biết đúng như thật về Sắc tập là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Tập trí. Trong này, Pháp trí biết về nhân của Sắc thuộc cõi Dục, Loại trí biết về nhân của Sắc thuộc cõi Sắc, Thế tục trí biết về nhân của tất cả các Sắc, Tập trí biết về nhân của Sắc hữu lậu; Tập-Sinh-Duyên, pháp này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về nhân của một Sắc.

Biết đúng như thật về Sắc diệt là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Diệt trí. Trong này, Pháp trí biết về diệt của Sắc thuộc cõi Dục, Loại trí biết về diệt của Sắc thuộc cõi Sắc, Thế tục trí biết về diệt của tất cả các Sắc, Diệt trí biết về Diệt-Tĩnh-Diệu-Ly của Sắc hữu lậu; loại này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về diệt của một Sắc.

Biết đúng như thật về hướng đến hành diệt Sắc là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Đạo trí. Trong này, Pháp trí biết về đạo đối trị của Sắc thuộc cõi Dục, Loại trí biết về đạo đối trị của Sắc thuộc cõi Sắc, Thế tục trí biết về đạo đối trị của tất cả các Sắc, Đạo trí biết về Đạo-Như-Hành-Xuất đối trị của Sắc hữu lậu; loại này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về đạo của một Sắc.

Biết đúng như thật về vị của Sắc là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Tập trí. Trong này, bốn trí đều biết về vị của Sắc, như trước

nên biết; loại này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về tập của một Sắc.

Biết đúng như thật về tai họa của Sắc là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Khổ trí. Trong này, bốn trí đều biết về tai họa của Sắc, như trước nên biết; loại này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về khổ của một Sắc.

Biết đúng như thật về thoát khỏi Sắc là bốn trí, đó là-Pháp-Loại-Thế tục và Diệt trí. Trong này, bốn trí đều biết về thoát khỏi Sắc, như trước nên biết; loại này tuy có bốn mà thiết lập làm một thiện, bởi vì đều cùng quán sát về diệt của một Sắc.

Biết đúng như thật về Thọ-Tưởng-Hành-Thức, có bảy cũng như vậy, là nói như quán về Sắc.

Hỏi: Nếu như vậy thì phải nói là có ba mươi lăm xứ thiện, hoặc là vô lượng xứ thiện, tại sao nói là bảy?

Đáp: Quán sát mỗi một Uẩn, tất cả đều có bảy, không vượt qua số bảy cho nên nói là có bảy. Như trong kinh khác nói: “Những người Dự lưu cuối cùng có bảy lần trở lại.” Điều ấy nếu nói riêng biệt về hai nẻo-hai đời thì phải là hai mươi tám, đó là nẻo người có bảy-nẻo trời có bảy, Trung Hữu loài người có bảy-Trung Hữu loài trời có bảy, nhưng không vượt qua cho nên nói là bảy.

Lại như kinh khác nói: “Có hai pháp, đó là nhãn sắc cho đến ý pháp.” Lại như kinh khác nói: “ba lần chuyển pháp luân có mười hai hành tướng.” Điều ấy không vượt qua hai và mười hai, cho nên nói là hai-mười hai; ở đây cũng như vậy.

Hiếp Tôn giả nói: “Kinh này nên nói là biết đúng như thật về Sắc cho đến Thức, biết đúng như thật về Sắc tập cho đến Thức tập, biết đúng như thật về Sắc diệt cho đến Thức diệt, biết đúng như thật về hưởng đến hành diệt Sắc cho đến hưởng về hành diệt Thức, biết đúng như thật về vị của Sắc cho đến vị của Thức, biết đúng như thật về tai họa của Sắc cho đến tai họa của Thức, biết đúng như thật về thoát khỏi Sắc cho đến thoát khỏi Thức. Nếu nói theo cách này thì chỉ có bảy xứ thiện, không phải là ba mươi lăm hay là vô lượng loại.”

Lại nữa, nếu nói tóm lược thì có bảy xứ thiện, nếu nói mở rộng thì có ba mươi lăm loại, hoặc là vô lượng loại. Trong kinh nói tóm lược cho nên chỉ có bảy loại. Như tóm lược-mở rộng, tổng quát-riêng biệt, không phân biệt-phân biệt, nói nhanh-nói chậm nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, vì người lợi căn thì nói là bảy xứ thiện, vì người độn căn thì nói là ba mươi lăm, hoặc là vô lượng loại. Như lợi căn-độn căn,

lực của nhân-lực của duyên, lực của phần bên trong-lực của phần bên ngoài, lực của tư duy bên trong-lực của nghe pháp bên ngoài, khai mở về trí-nói về trí, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, dựa vào quán sát gần nói về bảy xứ thiện, dựa vào quán sát xa nói về ba mươi lăm, hoặc là vô lượng loại. Như gần-xa, áp sát bên cạnh, hiện rõ trước mắt-không phải là hiện rõ trước mắt, chúng đồng phần này-chúng đồng phần khác, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, dựa vào quán vô lậu thì nói bảy xứ thiện, dựa vào quán hữu lậu thì nói ba mươi lăm, hoặc là vô lượng loại. Như hữu lậu-vô lậu, thế gian-xuất thế gian, ràng buộc-giải thoát, hệ thuộc-không hệ thuộc, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, dựa vào lúc Hiện quán thì nói bảy xứ thiện, dựa vào lúc quán sát thì nói ba mươi lăm, hoặc là vô lượng loại.

Lại nữa, dựa vào quán sát về tướng chung cho nên nói bảy xứ thiện, dựa vào quán về tướng riêng cho nên nói ba mươi lăm, hoặc là vô lượng loại. Như quán về tướng chung-tướng riêng, quán về tự tướng-cộng tướng, hiểu về tự tướng-cộng tướng, tác ý về tự tướng-cộng tướng, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Trong này là nói về tự tướng tác ý, hay là nói về cộng tướng tác ý? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu nói về tự tướng tác ý, thì trong này đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói bảy xứ thiện-ba nghĩa quán, có thể ở trong pháp Tỳ-nại-da này nhanh chóng hết sạch các lậu, chứ không phải là tự tướng tác ý có thể có năng lực hết sạch các lậu. Nếu nói về cộng tướng tác ý, thì trong này đã nói lại thông hiểu thế nào? Như nói biết đúng như thật về Sắc cho đến biết đúng như thật về Thức.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Trong này chính là nói về tự tướng tác ý.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao có thể nhanh chóng hết sạch các lậu?

Đáp: Tự tướng tác ý này có thể dẫn đến cộng tướng tác ý, cộng tướng tác ý kia có thể nhanh chóng hết sạch các lậu, dựa vào nhân lần lượt chuyển đổi cho nên đưa ra cách nói này. Lại có người nói: Trong này chính là nói về cộng tướng tác ý.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao kinh này nói : Biết đúng như thật về Sắc cho đến biết đúng như thật về Thức?

Đáp: Trong kinh này nên đưa ra cách nói này: Biết đúng như thật về Uẩn-Uẩn tập-Uẩn diệt-hướng đến hành diệt Uẩn-vị của Uẩn-tai họa

của Uẩn-thoát khỏi Uẩn. Nhưng mà nói khác đi, thì nên biết là lúc nói khác nhau, lúc Hiện quán khác nhau. Như Đức Phật vì bốn Tiên vương, trước phải dùng Thánh ngữ để nói về bốn Thánh đế, hai vị hiểu được-hai vị không hiểu được..., như trước đây đã nói. Vì thế biết rằng lúc nói khác nhau, lúc Hiện quán khác nhau, nghĩa là lúc nói thì nói riêng biệt, lúc Hiện quán thì Hiện quán tổng quát.

Hỏi: Bảy xứ thiện-ba nghĩa quán có gì sai biệt?

Đáp: Tên gọi chính là sai biệt, đó là bởi vì tên gọi bảy xứ thiện, tên gọi ba nghĩa quán. Có người đưa ra cách nói này: Bảy xứ thiện là vô lậu, ba nghĩa quán là hữu lậu.

Hỏi: Nếu như vậy thì ở đây nói nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Biết đúng như thật về Sắc là bốn trí, đó là Pháp-Loại-Thế tục và Khổ trí... Trí Thế tục này tuy cũng có thể có mà không hiện hành. Lại nữa, bảy xứ thiện này là hành tướng Thánh, nói là vô lậu mà thật sự gồm chung hữu lậu, đối với ba nghĩa quán chẳng phải là hành tướng Thánh, chỉ là hữu lậu, cho nên gọi là vô lậu.

Hỏi: Là có thể dùng bảy xứ thiện để tiến vào ba nghĩa quán chăng?

Đáp: Không thể nào, bởi vì bảy xứ thiện là thánh tướng vô lậu, ba nghĩa quán là hành tướng hữu lậu. Lại có người nói: Bảy xứ thiện gồm chung hữu lậu và vô lậu, ba nghĩa quán chỉ riêng hữu lậu.

Hỏi: Là có thể dùng bảy xứ thiện để tiến vào ba nghĩa quán chăng?

Đáp: Có thể, nhưng sử dụng nhiều công lực, dấy khởi nhiều tác ý, thực hiện nhiều gia hạnh, đó là biết đúng như thật về Sắc cho đến Thức, biết đúng như thật về tai họa của Sắc cho đến tai họa của Thức mà tiến vào quán xét Uẩn; biết đúng như thật về Sắc tập cho đến Thức tập, biết đúng như thật về vị của Sắc cho đến vị của Thức mà tiến vào quán xét về Xứ; biết đúng như thật về Sắc diệt cho đến Thức diệt, biết đúng như thật về thoát khỏi Sắc cho đến thoát khỏi Thức mà tiến vào quán xét về Giới. Tuy có thể dùng bảy xứ thiện để tiến vào ba nghĩa quán như vậy, mà sử dụng nhiều công lực, dấy khởi nhiều tác ý, thực hiện nhiều gia hạnh.

Hỏi: Ba nghĩa quán ở trước-bảy xứ thiện ở sau, vì sao Đức Thế Tôn trước là nói về bảy xứ thiện, sau là nói đến ba nghĩa quán?

Đáp: Tuy ba nghĩa quán ở trước-bảy xứ thiện ở sau, mà trước là nói về bảy xứ thiện, sau là nói đến ba nghĩa quán, bởi vì đối với cách nói-đối với văn từ đều tùy thuận. Lại nữa, bởi vì theo thứ tự như vậy

người nói-người tiếp nhận đều tùy thuận. Lại nữa, nếu đưa ra cách nói này thì đối với văn-đối với nghĩa đều trọn vẹn đầy đủ; nếu trước là nói về ba nghĩa quán-sau là nói đến bảy xứ thiện, thì đối với nghĩa tuy trọn vẹn đầy đủ mà đối với văn lại không trọn vẹn đầy đủ.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Điều cần phải nói trước thì nói trước, điều cần phải nói sau thì nói sau, cả hai không có sai lầm gì. Bởi vì phần vị của ba nghĩa quán có hai loại riêng biệt:

1. Ở trước lúc Kiến đạo.
2. Ở trước lúc Tu đạo.

Trước lúc Kiến đạo thì trong này không nói đến, trước lúc Tu đạo thì trong này nói đến. Như Kiến đạo-Tu đạo, Kiến địa-Tu địa, Vị tri đường tri căn-Dĩ tri căn, nên biết cũng như vậy.”

Hiếp Tôn giả nói: “Trong này nói về bốn địa, đó là Tu hành địa-Kiến địa-Tu địa và Vô học địa. Như nói về bảy xứ thiện-ba nghĩa quán là nói về địa tu hành, biết đúng như thật về Sắc-Sắc tập-Sắc diệt-hương về hành diệt Sắc cho đến Thức cũng như vậy là nói về địa Kiến, biết đúng như thật về vị của Sắc-tai họa của Sắc, thoát khỏi Sắc cho đến Thức cũng như vậy là nói về địa Tu, nhanh chóng hết sạch các lậu là nói về địa Vô học.”

Hỏi: Vì sao trong Kiến đạo nói về bốn xứ thiện, trong Tu đạo chỉ nói đến ba xứ thiện?

Đáp: bởi vì Kiến đạo là xứ sở quyết định-đối trị quyết định chứ không phải là Tu đạo. Lại nữa, bởi vì Kiến đạo là sở duyên quyết định-đối trị quyết định chứ không phải là Tu đạo. Lại nữa, bởi vì Kiến đạo là bắt đầu đạt được Kiến đế, đã đạt được Hiện quán. Lại nữa, bởi vì Kiến đạo là bắt đầu đạt được chủng tánh Thánh-bắt đầu đạt được hành tướng Thánh, còn Tu đạo thì đã đạt được chủng tánh Thánh, đã đạt được hành tướng Thánh.

Hỏi: Vì sao ở trong bảy xứ thiện này, hai lần nói về ba đế trước, một lần nói về Đạo đế?

Đáp: Bởi vì trong này Đạo đế thường xuyên phân biệt, nghĩa là biết đúng như thật về Sắc tập cho đến Thức tập, Sắc diệt cho đến Thức diệt, hương về hành diệt Sắc cho đến hương về hành diệt thức, vị của Sắc cho đến vị của Thức, tai họa của Sắc cho đến tai họa của Thức, thoát khỏi Sắc cho đến thoát khỏi Thức, biết đúng như thật về những điều này cũng đều là Đạo đế. Đã thường xuyên phân biệt đối với Đạo đế, cho nên không nói lại với Đạo đế.

Lại nữa, có pháp đã sinh ra khổ, có pháp chưa sinh ra khổ, có pháp

đã sinh ra nhân của khổ, có pháp chưa sinh ra nhân của khổ, có pháp đã sinh ra diệt trừ khổ, có pháp chưa sinh ra diệt trừ khổ; các pháp như vậy chỉ có Đạo đế có năng lực nhận biết về đoạn và chứng, cho nên nói ba Đế thì đã nói đến Đạo đế.

Lại nữa, có khổ gần-có khổ xa, có nhân của khổ gần-có nhân của khổ xa, có diệt của khổ gần- có diệt của khổ xa; các pháp như vậy chỉ có Đạo đế có năng lực nhận biết về Đoạn và Chứng, cho nên nói ba Đế thì đã nói đến Đạo đế.

Lại nữa, ba Đế có giới hạn cho nên nói hai lần, Đạo đế không có giới hạn cho nên chỉ nói một lần.

Hỏi: Dựa vào luận mà sinh ra luận, vì sao ba Đế nói là có giới hạn mà đạo đế nói là không có giới hạn?

Đáp: Bởi vì Khổ có thể biết hết, Tập có thể đoạn hết, Diệt có thể chứng hết, Đạo không thể nào tu hết; nghĩa còn lại nói rộng ra như phần Thế tục trí Hiện quán biên.

Lại nữa, bốn xứ thiện trước nói về phần vị Kiến đạo, Kiến đạo thì nhất định phải quán sát bốn Đế đầy đủ, cho nên nói đầy đủ bốn loại; ba xứ thiện sau nói về phần vị Tu đạo, Thánh đạo đã tu trong phần vị Tu đạo đức là Đạo đế, không hẳn là quán xét đầy đủ về bốn Thánh đế, cho nên chỉ nói đến ba loại. Lại nữa, tất cả Hiền Thánh đều chán ngán Khổ-Tập, vui mừng với Niết-bàn; Thánh đạo thì không như vậy, cho nên Đức Thế Tôn nói hai lần về ba Đế mà chỉ nói một lần về Đạo đế.

Hỏi: Tại sao trong Kiến đạo thì trước là nói đến Khổ đế-sau mới nói đến Tập đế, mà trong Tu đạo thì trước là nói đến Tập đế-sau mới nói đến Khổ đế?

Đáp: Trong Kiến đạo dựa vào thứ tự của Hiện quán, Trong Tu đạo dựa vào thứ tự của nhân quả, cho nên nói theo cách ấy. Lại nữa, trong Kiến đạo dựa vào thấy theo thứ tự, trong Tu đạo dựa vào nói theo thứ tự, cho nên đưa ra cách nói ấy; bởi vì thấy theo thứ tự quả trước-nhân sau, nói theo thứ tự nhân trước-quả sau.

Lại nữa, Đức Phật dựa vào Tu đạo vì hành giả nghiêng về ái, nói về pháp đoạn ái mà dạy bảo như vậy: Các ông trước tiên nên quán sát về vị của các Uẩn, quán sát về vị rồi thấy rõ sai lầm tai họa của vị, thấy rõ sai lầm tai họa rồi có thể nhanh chóng thoát ra.

Lại nữa, trong phần vị Tu đạo đã có phạm vi giới hạn đối xử với sinh tử, cho nên không chán ngán nhiều đối với khổ, chỉ vì phiền não làm cho tâm rối loạn, do đó chán ngán nhiều đối với phiền não. Trong các phiền não thì ái thường xuyên hiện hành, cho nên phần nhiều chán

ngán đối với ái. Vì vậy trong Tu đạo trước là quán về vị của ái, tiếp đến là quán về tai họa của ái, cuối cùng là quán về thoát khỏi ái.

Lại nữa, ái đối với hiện tại rất có năng lực dẫn dắt tâm rong đuổi khắp các cảnh, ái đối với vị lai rất có năng lực tưới thấm quả báo làm cho không đoạn dứt, cho nên các Thánh giả chán ngán ái tăng lên, trong phần vị Tu đạo trước là quán về vị của ái, tiếp đến là quán về tai họa của ái, sau cùng là quán về cách thoát khỏi ái.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn khiến cho hữu tình đã cảm hóa thường xuyên quán sát về cảnh giới đã nhận biết?

Đáp: Từ vô thủy đến nay mê theo cảnh đã nhận biết mà lạc mất chánh đạo, chìm nổi trong sinh tử nhận chịu đủ loại khổ đau, Đức Thế Tôn muốn làm cho hiểu rõ về cảnh đã nhận biết, hướng về với chánh đạo, vượt ra khỏi sinh tử, lìa xa các loại khổ đau, cho nên khiến thường xuyên quán xét về cảnh giới đã nhận biết. Trong này, chủ yếu là nói đến bảy xứ thiện và ba nghĩa quán.

Hỏi: Trước là Tập-sau là Vị có gì sai biệt?

Đáp: Tên gọi chính là sai biệt, nghĩa là bởi vì tên gọi Tập của Sắc..., tên gọi vị của Sắc... Lại nữa, Tập gồm chung sáu thức, Vị chỉ riêng ý địa. Lại nữa, Tập gồm chung nhiễm ô-không nhiễm ô, Vị chỉ riêng nhiễm ô. Lại nữa, Tập gồm chung ba cõi, Vị chỉ riêng cõi dục. Lại nữa, Tập gồm chung nghiệp-phiền não, Vị chỉ riêng phiền não. Lại nữa, Tập gồm chung các phiền não, Vị chỉ là ái. Đó gọi là sự sai biệt giữa Tập và Vị.

Hỏi: Tập của các Uẩn là một hay là có khác nhau? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu như là một thì trong kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như nói: “Bởi vì Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba Uẩn, bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức.” Nếu như có khác nhau, thì luận Thi Thiết nói lại thông hiểu thế nào? Như nói: “Ái này hoặc là quá khứ-hoặc là vị lai-hoặc là hiện tại, đều mười hai nhân của khổ, nguồn gốc của khổ, con đường của khổ, đầu mối của khổ, luôn luôn gây ra khổ, khổ vì vô minh, khổ vì duyên, khổ vì quả báo, khổ vì tập khí, và khổ cùng khởi lên.”

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Có duyên riêng biệt cho nên Tập của các Uẩn là một, có duyên riêng biệt cho nên Tập của các Uẩn có khác nhau, nghĩa là dựa vào nhân xa cho nên Tập của các Uẩn là một, dựa vào nhân gần cho nên Tập của các Uẩn có khác nhau. Như dựa vào xa-gần, ở nơi kia-ở nơi này, không hiện rõ trước mắt-hiện rõ trước mắt, chúng đồng phần thân khác-chúng đồng phần thân này, nên biết cũng

như vậy.

Lại nữa, trong kinh nói ba loại Tập khác nhau:

1. Tập của phiền não.
2. Tập của khổ.
3. Tập của nghiệp.

Nghĩa là bởi vì có Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, là nói về Tập của phiền não; bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba Uẩn, là nói về Tập của khổ; bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức, là nói về Tập của nghiệp. Trong kinh này nói về nghiệp-danh sắc. Như nói về Tập của phiền não-khổ-nghiệp, quả báo của phiền não-khổ-nghiệp, sinh ra phiền não-khổ-nghiệp, con đường của phiền não-khổ-nghiệp, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, trong kinh nói ba thời gian có khác nhau:

1. Thời gian tích tập.
2. Thời gian thọ dụng.
3. thời gian giữ gìn.

Nghĩa là bởi vì Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, là nói về thời gian tích tập; bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba Uẩn, là nói về thời gian thọ dụng; bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức, là nói về thời gian giữ gìn.

Lại nữa, trong này nói riêng biệt về ba thời gian có khác nhau:

1. Thời gian sắp hòa hợp.
2. Thời gian đang hòa hợp.
3. Thời gian không biệt ly.

Nghĩa là bởi vì Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, là nói về thời gian sắp hòa hợp; bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba Uẩn, là nói về thời gian đang hòa hợp; bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức, là nói về thời gian không biệt ly.

Lại nữa, trong kinh này nói ba Hữu khác nhau:

1. Trung hữu.
2. Bốn hữu.
3. Sinh hữu.

Nghĩa là bởi vì Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, là nói về Trung hữu; bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba Uẩn, là nói về Bốn hữu; bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức, là nói về Sinh hữu.

Lại nữa, bởi vì Tập của vui mừng cho nên có Tập của Sắc, là nói về Danh duyên Sắc; bởi vì Tập của xúc chạm cho nên có Tập của ba

Uẩn, là nói về Danh duyên Danh; bởi vì Tập của Danh sắc cho nên có Tập của Thức, là nói về Danh sắc duyên Danh.

Lại nữa, dùng ái để mong cầu tự Thể của thân phận thuộc các quả báo ở vị lai, cho nên Đức Thế Tôn nói bởi vì Tập của vui mừng mà có Tập của Sắc; xúc chạm luôn luôn nuôi lớn tâm-tâm sở pháp, duy trì dẫn dắt làm cho hiện rõ ở trước mắt, cho nên Đức Thế Tôn nói bởi vì Tập của xúc chạm mà có Tập của ba Uẩn; Thức dựa vào Danh sắc tăng trưởng ộng lớn, cho nên Đức Thế Tôn nói bởi vì Tập của Danh sắc mà có Tập của Thức.

Hỏi: Trước là khổ-sau là tai họa, có gì sai biệt?

Đáp: Tên gọi tức là sai biệt, đó là tên gọi về khổ của Sắc..., tên gọi về tai họa của Sắc... Lại nữa, khổ gồm chung ba Thọ, tai họa chỉ riêng Khổ thọ. Lại nữa, khổ gồm chung nhiễm ô-không nhiễm ô, tai họa chỉ riêng nhiễm ô. Lại nữa, khổ gồm chung ba cõi, tai họa chỉ riêng cõi Dục. Lại nữa, khổ gồm chung phiền não-nghiệp-khổ, tai họa chỉ riêng phiền não. Lại nữa, khổ gồm chung các phiền não, tai họa chỉ thuộc về ái. Đó gọi là sự sai biệt giữa khổ và tai họa.

Hỏi: Sắc cho đến Thức diệt, Sắc cho đến Thức thoát ra, có gì sai biệt?

Đáp: Nếu do ái này mà khởi lên Tập của các Sắc, ái kia đoạn thì gọi là Sắc diệt; nếu các ái khác duyên với Sắc tăng nhiều, ái kia đoạn thì gọi là Sắc thoát ra, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao trong này hỏi về Sắc... diệt mà trả lời là ái... diệt?

Đáp: Nhân đoạn cho nên quả đoạn theo, nhân diệt cho nên quả diệt theo, nhân ngừng cho nên quả ngừng theo, bỏ nhân cho nên cũng bỏ quả, loại bỏ nhân cho nên quả cũng loại bỏ. Nếu cắt đứt con đường thì các quả báo không nối theo, Sắc... vĩnh viễn diệt mất thì đến giới hạn của khổ, cho nên hỏi về Sắc... diệt mà trả lời là ái... diệt.

Hỏi: Vì sao trong này đoạn các ái... đã sinh thì gọi là diệt, đoạn các ái... chưa sinh lại gọi là thoát ra?

Đáp: Đã sinh ra phiền não-nghiệp, đã có sự tạo tác, đã ngăn cách Thánh đạo, đã chọn lấy quả, đã mang lại quả, đã làm nhân đồng loại-Biến hành-Dị thực, đã giữ lấy quả Đẳng lưu-Dị thực, đối với sự nối tiếp nhau của mình đã gây ra nhiễm ô, đã làm cho ràng buộc, đã làm điều khổ đau, chỉ có thể đoạn diệt chứ không thể nào thoát ra, cho nên nói là diệt. Chưa sinh ra phiền não-nghiệp, cùng với bên trái ngược nhau, có thể thoát ra được, cho nên nói là thoát ra. Như ba sự việc khổ đau:

1. Đã nhận chịu.

2. Đang nhận chịu.

3. Sẽ nhận chịu.

Sự việc đã và đang nhận chịu thì không thể nào thoát ra được; sự việc sẽ phải nhận chịu thì hoặc là dùng sức của mình, hoặc là nhờ sức của người khác, hoặc là sức mạnh của tài sản tiền bạc mà có thể thoát ra được.

Hỏi: Vì sao trong này ba lần nói về ái, hai lần nói về phiền não- nghiệp khác?

Đáp: Bởi vì ái khó đoạn trừ-khó phá bỏ, khó có thể vượt qua được, nhiều lỗi lầm tai họa, rất đáng chỉ trích cho nên ba lần nói về ái. Như những người nữ trộm cướp cùng với pháp sấu xa khác, chê trách ngao ngán tổng quát rồi lại chê trách ngao ngán riêng biệt. Lại nữa, bởi vì sức mạnh của ái cho nên cõi sai khác-địa sai khác-Bộ sai khác, tất cả phiền não bởi vì ái mà sinh ra, bởi vì ái mà tăng lên, cho nên ba lần nói về ái.

Hỏi: Vì sao các nơi dùng các loại câu hỏi, thường xuyên phân biệt về Diệt đế chứ không phải là Đế nào khác?

Đáp: Bởi vì Diệt đế này mười hai thù thắng nhất-tuyệt vời nhất trong tất cả các pháp, cũng thù thắng-tuyệt vời nhất trong bốn Thánh đế, cho nên phân biệt nhiều.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ hỏi-đáp phân biệt về sự sai biệt giữa diệt và thoát ra chứ không phải là vị của Tập-tai họa của Khổ?

Đáp: Cũng nên nói đến sự sai biệt của hai loại ấy, mà không nói đến là có cách nói khác. Lại nữa, trong này dùng phần sau để biểu hiện rõ ràng đối với phần trước, nghĩa là hỏi-đáp phân biệt về sự sai biệt giữa diệt và thoát ra, thì nên biết là hai phần trước cũng phải nói đến. Lại nữa, diệt đế là thù thắng cho nên chỉ phân biệt về Diệt, Khổ-Tập không phải là thù thắng cho nên không nói đến.

